

Câu hỏi ôn tập cuối kỳ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

(By Daivjppro)

Cấu trúc đề:

Câu 1: Chương 1 & 2

Câu 2: Chương 3

Câu 1: Trình bày sự chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam? *Liên hệ bản thân sinh viên về việc nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng để xây dựng đất nước hiện nay.*

❖ *Sự chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:*

Về tư tưởng:

1. Năm 1921, tại Pháp tham gia Hội liên hiệp thuộc địa sáng lập ra nhiều đầu báo
2. Năm 1922, NAQ được cử làm trưởng tiểu ban Nghiên cứu về Đông Dương, vạch trần bản chất và tội ác của chủ nghĩa đế quốc, thực dân.
3. Năm 1927, NAQ khẳng định : “ Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy”, tập hợp lực lượng và tuyên truyền con đường cách mạng vô sản.

Về chính trị:

1. Đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc.
2. Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin.

Về tổ chức:

1. Tháng 6 năm 1925 thành lập hội cách mạng thanh niên.
2. Ngày 21/6/1925 số báo đầu tiên của tờ báo Thanh niên ra đời.
3. Tổ chức các lớp huấn luyện chính trị.
4. Đầu năm 1926, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển các cơ sở trong nước.
5. Năm 1927, các kì bộ thành lập
6. Từ 1928-1929, phát triển mạnh mẽ phong trào cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

- ➔ Ngày 17/6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời tại số nhà 312 Khâm Thiên, Hà Nội.
- ➔ Tháng 11/1929, An Nam Cộng sản Đảng ra đời.
- ➔ Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ.
 - ➔ Ngày 3/2/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), các đại biểu của ba tổ chức Đảng trên đã họp để hợp nhất lại thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

❖ ***Liên hệ bản thân việc nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng để xây dựng đất nước hiện nay:***

1. **Xác định hoài bão và khát vọng của bạn:** bản thân cần nhận thức rõ những gì muốn đạt được và mục tiêu mà bản thân muốn để xây dựng đất nước. Có thể là việc cống hiến cho

lĩnh vực giáo dục, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng, hay bất kỳ mục tiêu nào khác liên quan đến sự phát triển bền vững của quốc gia.

2. **Học tập và trau dồi kiến thức và thể hiện tinh thần sáng tạo:** Để đóng góp hiệu quả vào xây dựng đất nước, hãy nỗ lực học tập và trau dồi kiến thức về lĩnh vực bản thân quan tâm. Điều này có thể thông qua việc đọc sách, tham gia khóa học, tìm hiểu từ các chuyên gia, hoặc tham gia các hoạt động tương tự.

3. **Tham gia các hoạt động xã hội, phong trào:**

Để hiện thực hoá hoài bão và khát vọng của bản thân, tham gia vào các hoạt động xã hội như các tổ chức phi chính phủ, tổ chức từ thiện, câu lạc bộ, đội ngũ tình nguyện, hoặc các hoạt động cộng đồng khác. Điều này giúp em gặp gỡ và làm việc cùng những người có cùng mục tiêu và tạo ra sự ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng.

4. **Đóng góp qua phương tiện truyền thông:** Sử dụng phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình, radio, mạng xã hội để chia sẻ ý kiến, thông tin và những ý tưởng xây dựng đất nước. Bản thân có thể viết bài, đăng tải video, hoặc tham gia các cuộc phỏng vấn để lan truyền thông điệp và tạo ra sự nhận thức trong cộng đồng.

5. **Luôn duy trì đam mê và kiên nhẫn:** Nuôi dưỡng hoài bão và khát vọng xây dựng đất nước là một cuộc hành trình dài và đòi hỏi sự kiên nhẫn. Hãy luôn duy trì đam mê và không bỏ cuộc khi gặp khó khăn. Hãy nhớ rằng mỗi người đóng góp nhỏ cũng có thể tạo ra sự thay đổi đáng kể.

Câu 2: Trình bày bốn bài học kinh nghiệm được rút ra tại Đại hội Đảng lần VI tháng 12/1986 và nội dung đổi mới toàn diện.

❖ **Bốn bài học của đại hội VI (12/1986) và nội dung đổi mới toàn diện:**

- Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Đây là bài học xuyên suốt trong thời kỳ đổi mới, là sự tiếp nối truyền thống của lịch sử dân tộc ta. Tuy nhiên, từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về nội dung, ý nghĩa của bài học này. Sự nghiệp đổi mới bắt đầu từ những sáng kiến của quần chúng nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với mong muốn, lợi ích của nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ: Đường lối ấy hình thành trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tổng kết những kinh nghiệm sáng tạo của nhân dân, của các cấp, các ngành, hợp quy luật, thuận lòng người, nên nhanh chóng đi vào cuộc sống.
- Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, lấy chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp hoạt động. Tuy nhiên, không phải không có lúc Đảng rơi vào bệnh chủ quan, duy ý chí, vì lẽ đó dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội trong thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Từ sự khủng hoảng đó, một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng được rút ra trong suốt thời kỳ đổi mới là Đảng phải xuất phát từ hiện thực khách quan, tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan. Để khắc phục được khuyết điểm, chuyển biến được tình hình, Đảng ta trước hết phải biến hóa nhận thức, thay đổi tư duy. Phải nhận thức đúng đắn và có những hành vi tương thích với mạng lưới hệ thống quy luật khách quan, trong đó những quy luật đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ngày càng chi phối can đảm và mạnh mẽ phương hướng tang trường chung của xã hội. Thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm qua cho thấy, do xuất phát từ hiện thực khách quan, hành động theo các quy luật khách quan, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vĩ đại. Việc Đảng ta lãnh đạo chuyển từ thể chế kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa, chuyển từ chế độ đơn sở hữu sang đa sở hữu, chuyển từ hệ thống chuyên chính vô sản sang hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế... chính là tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan. Và nhờ vậy, đất nước đã có những sự thay đổi vượt bậc trên nhiều mặt. Bài học này không chỉ có tác dụng hiện nay, mà còn có tác dụng chỉ đạo trong suốt quá trình cách mạng. Bởi thực tiễn luôn vận động, điều đó đòi hỏi nhận thức của con người, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phải thay đổi để đáp ứng yêu cầu của thực tế.

- Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Trong hàng loạt sự nghiệp cách mạng của mình, tất cả chúng ta phải đặc biệt quan trọng, coi trọng phối hợp những yếu tố dân tộc bản địa và quốc tế, những yếu tố truyền thống lịch sử và thời đại, sử dụng tốt mọi năng lực để mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế tài chính và khoa học, kỹ thuật với bên ngoài để tiến hành công cuộc kiến thiết xây dựng chủ nghĩa xã hội và luôn luôn làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm quốc tế của mình so với các nước bạn. Bên cạnh đó, tinh thần chủ đạo là phải chủ động, tích cực, dự báo đúng tình hình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia dân tộc, vận dụng đến mức cao nhất những yếu tố của bối cảnh quốc tế cho sự phát triển đất nước.
- Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là bài học quan trọng, xuyên suốt trong thời kỳ đổi mới. Để bảo đảm cho Đảng ta làm tròn thiên chức lịch sử vẻ vang đó, yếu tố cấp bách là tăng cường sức chiến đấu và nâng cao năng lực chỉ huy, năng lực tổ chức triển khai thực tiễn của Đảng. Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối, bằng việc lãnh đạo thể chế hóa các chủ trương đường lối, do vậy, Đảng vừa phải có quyết tâm chính trị cao, đồng thời phải hành động quyết liệt, sáng tạo nhằm kịp thời, chủ động tháo gỡ các điểm nghẽn cho sự phát triển. Sự lãnh đạo của Đảng phải bảo đảm sự quyết liệt, sáng tạo, phát huy dân chủ gắn với kỷ cương, chỉ như vậy sự nghiệp đổi mới mới thành công.

Câu 3: Phân tích và nêu ý nghĩa đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946-1950.

❖ Nội dung đường lối kháng chiến giai đoạn 1946 – 1950:

- **Mục đích kháng chiến:** kế tục và phát triển sự nghiệp Cách mạng Tháng Tám, “đánh phản động thực dân Pháp xâm lược; giành thống nhất và độc lập”.
- **Tính chất kháng chiến:** đây là cuộc kháng chiến có tính chất chính nghĩa, chiến đấu để bảo vệ tự do. Là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và dân chủ mới.
- **Nhiệm vụ kháng chiến:** Thực hiện đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc và thống nhất dân tộc, vừa kiến quốc, vừa kiến nước, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.
- **Phương châm tiến hành kháng chiến:** tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. + Kháng chiến toàn dân: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, bất kỳ người già, người trẻ. Hễ là người Việt Nam phải đứng lên đánh thực dân Pháp”, thực hiện mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài.
- + **Kháng chiến toàn diện:** đánh địch về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao. Trong đó:
 - **Về chính trị:** thực hiện đoàn kết toàn dân, tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân; đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hòa bình.
 - **Về quân sự:** thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu diệt địch, giải phóng nhân dân và đất đai, thực hiện du kích chiến tiến lên vận động chiến, đánh chính quy, là “triệt

để dùng du kích, vận động chiến. Bảo toàn thực lực, kháng chiến lâu dài... vừa đánh vừa vũ trang thêm; vừa đánh vừa đào tạo thêm cán bộ”.

• **Về kinh tế:** tiêu thổ kháng chiến, xây dựng kinh tế tự cấp, tập trung phát triển nền nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghiệp quốc phòng. • **Về văn hóa:** xóa bỏ văn hóa thực dân phong kiến, xây dựng nền văn hóa dân chủ theo ba nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng.

• **Về ngoại giao:** thực hiện thêm bạn, bớt thù, biểu dương thực lực. “Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp”, sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận Việt Nam độc lập,...

+ **Kháng chiến lâu dài (trường kì):** là để chống âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp, để có thời gian phát huy yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” của ta, chuyển hóa tương quan lực lượng từ chỗ ta yếu hơn địch đến chỗ ta mạnh hơn địch, đánh thắng địch.

+ **Dựa vào sức mình là chính:** “phải tự cấp, tự túc về mọi mặt”, vì ta bị bao vây bốn phía. Khi nào có điều kiện ta sẽ tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, song lúc đó cũng không được ỷ lại.

+ **Triển vọng kháng chiến:** mặc dù lâu dài, gian khổ, khó khăn song nhất định thắng lợi.

Ý nghĩa:

- Xác định đúng kẻ thù chính để đề ra những chiến lược đúng đắn.
- Chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tiến công Điện Biên Phủ để giải phóng miền Bắc thống nhất.
- Thể hiện sự sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 4: Hãy làm rõ quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được thông qua tại Hội nghị TW 5 khóa VIII, tháng 7/1998. Qua đó, anh/chị hãy nêu trách nhiệm của bản thân để góp phần vào việc giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:

- *Một là*, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chỉ rõ vai trò to lớn của văn hóa trong tiến trình lịch sử dân tộc và tương lai đất nước. văn hóa không phải là kết quả thụ động, yếu tố đứng bên ngoài, bên cạnh hoặc đi sau kinh tế, phụ thuộc hoàn toàn vào trình độ phát triển kinh tế mà văn hóa vừa là mục tiêu, vừa động lực thúc đẩy kinh tế. “Văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp”.
- *Hai là*, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ, trong đó, cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong cuộc sống; dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm ...
- *Ba là*, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đây là tư tưởng tiến bộ và nhân văn, phù hợp với thực tiễn của cộng đồng 54 dân tộc đang sinh sống ở Việt Nam và xu thế chung của cộng đồng quốc tế đang hướng tới xây dựng một công ước quốc tế về đa dạng văn hóa hiện nay.

- *Bốn là*, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Quan điểm xác định trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà; công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ gắn bó với nhân dân, giữ vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.
- *Năm là*, văn hóa là một mặt trận. Xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng. Quan điểm chỉ rõ: Cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa hiện nay đang diễn ra hết sức nóng bỏng, quyết liệt, phức tạp. Văn hóa là một lĩnh vực hết sức nhạy cảm và khác với các hoạt động kinh tế. Tuy không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, nhưng các hoạt động văn hóa luôn mang ý nghĩa chính trị - xã hội, có tác động sâu sắc đối với đời sống tư tưởng, tình cảm, tâm lý, tập quán cộng đồng. Vì vậy, cần phải tiến hành một cách kiên trì, thận trọng, tránh nóng vội, chủ quan, duy ý chí; phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản và năng lực làm chủ của nhân dân trong xây dựng và phát triển văn hóa; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động của xã hội, vào từng con người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, cũng như mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người trong xã hội.

Trách nhiệm của bản thân để góp phần vào việc giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: (chém đi)

1. **Nắm vững và hiểu rõ về các giá trị truyền thống:** Để bảo vệ và phát triển giá trị truyền thống của dân tộc, chúng ta cần nắm vững và hiểu rõ về lịch sử, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Điều này đòi hỏi chúng ta nghiên cứu, học tập và truyền đạt những kiến thức này cho thế hệ sau.
2. **Giữ gìn và tôn trọng giá trị gia đình:** Gia đình là nền tảng của xã hội và là nơi truyền thống được bảo tồn và phát huy. Chúng ta cần giữ gìn và tôn trọng các giá trị gia đình như lòng yêu thương, lòng nhân ái, lòng hiếu thảo và lòng trọng nghĩa tình.
3. **Tham gia vào các hoạt động bảo tồn văn hóa:** Chúng ta có thể tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, như tham gia các lễ hội truyền thống, du lịch văn hóa, tìm hiểu và truyền đạt các câu chuyện, truyền thuyết dân gian, và bảo vệ các di sản văn hóa.
4. **Thực hiện đạo đức cá nhân:** Mỗi cá nhân cần có ý thức và thực hiện đạo đức cá nhân trong cuộc sống hàng ngày. Điều này bao gồm việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức như trung thực, tôn trọng người khác, không gây hại và đóng góp tích cực cho cộng đồng.
5. **Truyền dạy và giáo dục thế hệ trẻ:** Chúng ta cần truyền dạy và giáo dục thế hệ trẻ về giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam. Qua việc truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm và giá trị truyền thống cho thế hệ sau, chúng ta giúp định hướng và xây dựng tương lai tốt đẹp cho đất nước.

Những nhiệm vụ trên không chỉ là trách nhiệm của cá nhân mà còn của toàn xã hội. Chỉ khi mỗi người đều nhận thức và thực hiện trách nhiệm của mình, chúng ta mới có thể duy trì và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Câu 5: Anh/chị hãy phân tích tình thế ngàn cân treo sợi tóc của VN sau cách mạng tháng 8/1945 và trình bày chủ trương của Đảng để giải quyết những khó khăn trên.

❖ *Tình hình trong nước và thế giới sau Cách mạng tháng Tám năm 1945:*

- Trên thế giới:
- + Các nước đế quốc nuôi dưỡng âm mưu “chia lại hệ thống thuộc địa”, ra sức đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam.
- + Nền độc lập của nước ta chưa được quốc gia nào công nhận. Việt Nam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, bị bao vây cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.
- + Cách mạng ba nước Đông Dương phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách.
- Ở trong nước:
- + Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp quản một nền kinh tế tiêu điều, xơ xác sau chiến tranh; nền tài chính kiệt quệ; các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục; 95% dân số mù chữ; 2 triệu người chết đói.
- + Quân đội các nước đế quốc ồ ạt kéo vào chiếm đóng Việt Nam và khuyến khích bọn Việt gian chống phá chính quyền cách mạng nhằm xóa bỏ nền độc lập và chia cắt nước ta: Ở miền Nam, thực dân Pháp dưới sự bảo trợ của 2 vạn quân Anh - Ấn trở lại xâm lược nước ta. Ở miền Bắc, 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch cùng tay sai Việt quốc, Việt cách chống phá chính quyền cách mạng.
- => Tổ quốc lâm nguy, vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

❖ *Chủ trương của Đảng để giải quyết khó khăn:*

1. Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính :

a. Xây dựng chính quyền cách mạng :

Về chính trị :

- Ngày 06/01/1946, hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu bầu Quốc hội.
- Ngày 02/03/1946, Quốc hội thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, lập ra Ban dự thảo Hiến pháp.
- Ngày 09/11/1946: Ban hành Hiến pháp đầu tiên.
- Các địa phương thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ bầu cử hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

Về quân sự :

- Lực lượng vũ trang được xây dựng.
- Việt Nam giải phóng quân đổi thành Vệ quốc đoàn (9/1945), rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (22/5/1946). Cuối năm 1945, lực lượng dân quân tự vệ tăng lên hàng chục vạn người.

b. Giải quyết nạn đói

Biện pháp cấp thời:

- Hồ Chủ tịch kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”, lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- Quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước, nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ, không dùng gạo, ngô, khoai, sắn để nấu rượu.

Biện pháp lâu dài :

- Tăng gia sản xuất “Tắc đất tấc vàng”, “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- Bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý.
- Giảm tô, thuế ruộng đất 25 %, chia lại ruộng đất công.

=> Sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi, nạn đói bị đẩy lùi.

c. Giải quyết nạn dốt :

- Ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi nhân dân xóa nạn mù chữ. Đến ngày 8/9/1946, trên toàn quốc gần 76 nghìn lớp học, xóa mù chữ cho hơn 2,5 triệu người .
- Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm khai giảng, nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ.

d. Giải quyết khó khăn về tài chính :

- Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước qua “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, thu được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.

- Ngày 31/01 /1946, Chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.

- Ngày 23/11/1946. Quốc hội cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

2. Đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng :

a. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở miền Nam :

- Ngày 02/09/1945, nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng “ngày độc lập”, Pháp xả súng vào đám đông là nhiều người chết và bị thương.

- Đêm 22 rạng sáng 23/09/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, xâm lược nước ta lần thứ hai .

- Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược, bao vây Pháp trong thành phố. Từ 5/10/1945, Pháp phá vòng vây Sài Gòn - Chợ Lớn, mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước chi viện cho Nam Bộ và Nam Trung bộ kháng chiến: huy động các “đoàn quân Nam tiến” sát cánh cùng nhân dân Nam Trung Bộ chiến đấu; tổ chức quyên góp giúp nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ kháng chiến.

b. Đấu tranh với Trung hoa Quốc dân Đảng và bọn phản cách mạng ở miền Bắc :

Đối với quân Trung Hoa Quốc dân đảng.

- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch chủ trương tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Quốc dân đảng.

- Quốc hội khóa I đồng ý:

+ Cho tay sai Tưởng 70 ghế trong Quốc hội cùng 4 ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp, cho Nguyễn Hải Thần (lãnh tụ Việt Cách) giữ chức Phó Chủ tịch nước.

+Kinh tế: cung cấp một phần lương thực thực phẩm, phương tiện giao thông vận tải, nhận tiêu tiền Trung Quốc.

Đối với các tổ chức phản cách mạng, tay sai:ta kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại của chúng, ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản cách mạng.

c. Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Quốc dân đảng ra khỏi nước ta :

+ Nguyên nhân việc ta hòa hoãn với thực dân Pháp (Hoàn cảnh ký kết Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp 06/03/1946) :

- Ngày 28/2/1946, Pháp và Trung Hoa Quốc dân đảng ký Hiệp ước Hoa - Pháp, theo đó Pháp nhượng một số quyền lợi kinh tế, chính trị cho Trung Hoa để thay quân Trung Hoa giải giáp quân Nhật ở Bắc Kỳ.

- Hiệp ước Hoa - Pháp đã đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn: hoặc cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp, hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng phải đối phó một lúc với nhiều kẻ thù.

- Đảng quyết định chọn con đường hòa hoãn với Pháp, ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946.

Câu 6: Anh/chị hãy trình bày những bổ sung phát triển chủ yếu của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển 2011). So với Cương lĩnh 1991 bằng thực tiễn cách mạng Việt Nam hãy chứng minh bài học sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011 có kết cấu bốn phần cơ bản giữ như Cương lĩnh năm 1991 có bổ sung, phát triển nhận thức mới ở tiêu đề và nội dung từng phần.

+ Quá trình cách mạng Việt Nam và những bài học kinh nghiệm. Cương lĩnh năm 2011 có diễn đạt mới về những thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngoài ra còn bổ sung ý nghĩa của những thành quả do các thắng lợi trên mang lại và đánh giá tổng quát sai lầm, khuyết điểm và nguyên nhân, thái độ của Đảng trước những sai lầm đó.

+ Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới diễn biến phức tạp.

Về đặc điểm, xu thế chung: Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển. Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn; nhưng đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ biên đảo, tài nguyên, cạnh tranh quyết liệt về kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp. Khu vực châu Á-Thái Bình Dương và Đông Nam Á phát triển năng động nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định.

Đánh giá về chủ nghĩa xã hội: “Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, giành được những thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bước hồi phục” .

Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản:

Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do

Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới” .

Cương lĩnh năm 2011 có bổ sung hai đặc trưng bao trùm, tổng quát: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Cương lĩnh năm 2011 xác định mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI là xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cương lĩnh năm 2011 chỉ rõ tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Cương lĩnh năm 2011 bổ sung cần nắm vững và giải quyết tốt tám mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

+ Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển”.

➔ Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức của mình để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống được những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Câu 7: Anh/chị hãy trình bày những chủ trương của Đảng trong việc hoàn thành thống nhất về mặt nhà nước năm 1976. Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước.

Bối cảnh lịch sử:

- Sau chiến thắng 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Điều này trái với nguyện vọng của nhân dân cả nước là được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện chung cho nhân dân cả nước.

- Tháng 9/1975, Hội nghị Trung ương Đảng lần 24 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- Từ 15 đến 21/11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn, nhất trí hoàn toàn các vấn đề về chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước:

- Ngày 25/4/1976, Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.
- Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.
- + Lấy tên nước: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thủ đô là Hà Nội; Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca.
- + Thành phố Sài Gòn - Gia Định đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
- Ngày 31/7/1977: Đại hội đại biểu các mặt trận ở hai miền Nam - Bắc họp tại TP. Hồ Chí Minh quyết định thống nhất thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Ngày 18/12/1980, Quốc hội thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ngày 20/9/1977. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên Hiệp Quốc.

❖ Ý nghĩa:

- Là yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam.
- Thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã thể chế hóa thống nhất lãnh thổ.
- Tạo cơ sở pháp lý để hoàn thành thống nhất đất nước trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa.
- Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn dân và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

Câu 8: Anh/chị hãy cho biết những phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội được xác định tại Cương lĩnh xây dựng đất nước năm 1991.

7 phương hướng lớn xây dựng CNXH tại Cương lĩnh xd đất nước 1991 :

1 - Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

2 - Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất

- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

3 - Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

4 - Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hoá phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

5 - Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

6 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

7 - Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.